**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị KT** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ % tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | ***Thời gian (phút)*** |
| **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **TN** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện dân gian (truyền thuyết hoặc cổ tích) | 4  TNKQ | *10* | 4  TNKQ | *15* | 2  TNTL | *20* | 0 |  | 10 |  | *45* | **60** |
| 2 | Viết | Kể lại truyện cổ tích bằng lời một nhân vật | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* | *45* |  | 1 | *45* | **40** |
| Tỷ lệ % | |  | 15+5 |  | 25+15 |  | 20+10 |  | 10 |  | 60 | 40 | *90* | **100** |
| Tổng | |  | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | 60% | 40% |  |
| **Tỷ lệ chung** | |  | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết hoặc cổ tích) | **\* Nhận biết.**  - Thể loại  - Ngôi kể  - Phương thức biểu đạt  - Từ láy, từ ghép  **\* Thông hiểu**.  - Hiểu nghĩa của cụm từ ,  - Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong văn cảnh cụ thể,  - Hiểu được chi tiết tiêu biểu;  - Giải thích được chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích .  **\* Vận dụng.**  - Trình bày được suy nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | **4**  TNKQ | **4**  TNKQ | | **2**  TNTL | **0** |
| **2** | **Viết** | Kể lại truyện cổ tích bằng lời một nhân vật | **Nhận biết.** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn tự sự.  **Thông hiểu.** Viết đúng nội dung, hình thức bài văn (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng.** Đóng vai nhân vật cổ tích kể lại câu chuyện; ngôn ngữ trong sáng, giản dị.  **Vận dụng cao.** Bài văn trình bày được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật; làm rõ đặc điểm nổi bật của sự việc.Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt,… | **1 TL\*** | **1 TL\*** | **1 TL\*** | | **1 TL\*** |
| **Tổng** | | |  | **4**  **TNKQ**  **1 TL\*** | **4** | | **2**  **TNTL**  **1 TL\*** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **25** | | **15** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | | **40** | |